

Chinh Phụ Ngâm

Đặng Trần Côn (1715 ? -1745)

Đoàn Thị Điểm (1705-1748)

**Thiên địa phong trần,
Hồng nhan đa truân.
Du du bi thương hề,
Thù tạo nhân ?**

Thuở trời đất nổi cơn gió bụi,
Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên.
Xanh kia thăm thẳm tầng trên,
Vì ai gây dựng cho nên nỗi này ?

Trống Trường Thành lung lay bóng nguyệt,
Khói Cam Tuyền mờ mịt thức mây.
Chín tầng gươm báu trao tay,
Nửa đêm truyền hịch định ngày xuất chinh.

Nước thanh bình ba trăm năm cũ.
Áo nhung trao quan vũ từ đây.
Sứ trời sớm giục đường mây,
Phép công là trọng, niềm tây sá nào.

Đường giong ruổi lưng đeo cung tiễn,
Buổi tiễn đưa lòng bận thể noa.
Bóng cờ tiếng trống xa xa,
Sầu lên ngọn ải, oán ra cửa phòng.

Chàng tuổi trẻ vốn giòng hào kiệt,
Xếp bút nghiên theo việc đao cung.
Thành liền mong tiến bệ rồng,
Thuốc gươm đã quyết chẳng dung giặc trời.

Chí làm trai dậm nghìn da ngựa,
Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao.
Giã nhà đeo bức chiến bào,
Thét roi cầu Vị, ào ào gió thu.

Ngòi đầu cầu nước trong như lọc,
Đường bên cầu cỏ mọc còn non.
Đưa chàng lòng dằng đặc buồn,
Bộ khôn bằng ngựa, thủy khôn bằng thuyền.

Nước có chảy mà phiền chẳng rửa,
Cỏ có thơm mà dạ chẳng khuây.
Nhủ rồi nhủ lại cầm tay,
Bước đi một bước dây dây lại dừng.

Lòng thiếp tựa bóng trăng theo dõi,
Dạ chàng xa tìm cõi Thiên San.
Múa gươm rượu tiễn chưa tàn,
Chỉ ngang ngọn giáo vào ngàn hang beo.

Sấn Lâu Lan, rặng theo Giới Tử,
Tới Man Khê, bàn sự Phục Ba.
Áo chàng đỏ tựa ráng pha,
Ngựa chàng sắc trắng như là tuyết in.

Tiếng nhạc ngựa lẫn chen tiếng trống,
Giáp mặt rồi phút bỗng chia tay.
Hà Lương chia rẽ đường này,
Bên đường, trông bóng cờ bay ngùi ngùi.

Quân trước đã gần ngoài doanh Liễu,
Kỵ sau còn khuất nẻo Tràng Dương.
Quân đưa chàng ruổi lên đường,
Liễu dương biết thiếp đoạn trường này chẳng ?
Tiếng địch thổi nghe chừng đồng vọng,
Hàng cờ bay trong bóng phất phơ.
Dấu chàng theo lớp mây đưa,
Thiếp nhìn rặng núi ngấn ngờ nổi nhà.

Chàng thì đi cõi xa mưa gió,
Thiếp thì về buồng cũ gối chăn.
Đoái trông theo đã cách ngăn,
Tuôn màu mây biếc, trải ngàn núi xanh.

Chốn Hàm Dương chàng còn ngoảnh lại,
Bến Tiêu Tương thiếp hãy trông sang.
Khói Tiêu Tương cách Hàm Dương,
Cây Hàm Dương cách Tiêu Tương mấy trùng.

Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy,
Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu.
Ngàn dâu xanh ngắt một màu,
Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai ?

Chàng từ đi vào nơi gió cát,
Đêm trăng này nghỉ mát phương nao ?

Xưa nay chiến địa đường bao,
Nội không muôn dặm xiết bao dải dàu.

Hơi gió lạnh, người rầu mặt dạn,
Dòng nước sâu, ngựa nản chân bon.
Ôm yên gối trống đã chồn,
Năm vùng cát trắng, ngủ cồn rêu xanh.

Nay Hán xuống Bạch Thành đóng lại,
Mai Hồ vào Thanh Hải dòm qua.
Hình khe, thể núi gần xa,
Dứt thôi lại nổi, thấp đà lại cao.

Sương đầu núi buổi chiều như gội,
Nước lòng khe nẻo suối còn sâu.
Thương người áo giáp bấy lâu,
Lòng quê qua đó mặt sầu chẳng khuây.

Trên tướng gấm thẩu hay chăng nhẽ,
Mặt chinh phu ai vẽ cho nên ?
Tướng chàng giông ruổi mấy niên,
Chẳng nơi Hãn Hải thì miền Tiêu Quan.

Đã trắc trở đòi ngàn xà hổ,
Lại lạnh lũng những chỗ sương phong.
Lên cao trông thức mây lồng,
Lòng nào là chẳng động lòng bi thương !

Chàng từ sang Đông Nam khơi nẻo,
Biết nay chàng tiến thảo nơi đâu ?
Những người chinh chiến bấy lâu,
Nhẹ xem tính mệnh như màu cỏ cây.

Nức hơi mạnh, ơn dày từ trước,
Trải chốn nghèo, tuổi được bao nhiêu ?
Non Kỳ quạnh quẽ trắng treo,
Bến Phì gió thổi điu hiu mấy gò.

Hồn tử sĩ gió ù ù thổi,
Mặt chinh phu trắng dôi dôi soi.
Chinh phu tử sĩ mấy người,
Nào ai mạc mặt, nào ai gọi hồn.

Dấu binh lửa, nước non như cũ,
Kẻ hành nhân qua đó chạnh thương.
Phận trai già ruổi chiến trường,
Chàng Siêu tóc đã điểm sương mới về.

Tướng chàng trải nhiều bề nắng nỏ,
Ba thước gươm, một cổ nhung yên.
Xông pha gió bãi trắng ngàn,
Tên reo đầu ngựa, giáo dan mặt thành.

Áng công danh trăm đường rộn rã,
Những nhọc nhằn nào đã nghỉ ngơi.
Nỗi lòng biết ngỏ cùng ai,
Thiếp trong cánh cửa, chàng ngoài chân mây.

Trong cửa này đã đành phận thiếp,
Ngoài mây kia há kiếp chàng vay ?
Những mong cá nước sum vầy,
Nào ngờ đôi ngả nước mây cách vời.

Thiếp chẳng tưởng ra người chinh phụ,
Chàng há từng học lũ vương tôn.
Cớ sao cách trở nước non,
Khiến người thôi sớm thôi hôm những sầu.

Khách phong lưu đương chùng niên thiếu,
Sánh nhau cùng đàn díu chữ duyên.
Nỡ nào đôi lứa thiếu niên,
Quan sơn để cách, hàn huyên bao đành.

Thưở lâm hành oanh chưa bén liễu,
Hỏi ngày về, ước nẻo quyên ca.
Nay quyên đã giục, oanh già,
Ý nhi lại gáy trước nhà lú lo.

Thưở đăng đồ, mai chưa dạn gió,
Hỏi ngày về, chỉ độ đào bông.
Nay đào đã quyến gió Đông,
Phù dung lại đã bên sông bơ sở.

Hẹn cùng ta: Lũng Tây nham ấy,
Sớm đã trông, nào thấy hơi tăm ?
Ngập ngừng, lá rụng cành trâm,
Thôn trưa nghe dậy tiếng cầm lao xao.

Hẹn nơi nao, Hán Dương cầu nọ,
Chiều lại tìm, nào thấy tiêu hao ?
Ngập ngừng gió thổi chèo bào,
Bãi hôm tuôn dẫy nước trào mênh mông.

Tin thường lại, người không thấy lại,
Gốc hoa tàn đã trái rêu xanh.
Rêu xanh mấy lớp chung quanh,
Sân đi một bước, trăm tình ngăn ngại.

Thư thường tới, người không thấy tới,
Bức rèm thưa lãn đãi bóng dương.
Bóng dương mấy buổi xuyên ngang,
Lời sao mười hện, chín thường đơn sai.

Thử tính lại diển khơi ngày ấy,
Tiền sen này đã nẩy là ba.
Xót người lãn lửa ải xa,
Xót người nương chốn Hoàng Hoa dậm dài.

Tình gia thất nào ai chẳng có,
Kìa lão thân, khuê phụ nhớ thương.
Mẹ già phớ phất mái sương,
Con thơ mặng sữa, và đương phù trì.

Lòng lão thân buồn khi tựa cửa,
Miệng hài nhi chờ bữa mớm cơm.
Ngọt bùi thiếp đã hiểu nam,
Dạy con đèn sách thiếp làm phụ thân.

Nay một thân nuôi già dạy trẻ,
Nỗi quan hoài mang mẽ biết bao!
Nhớ chàng trải mấy sương sao,
Xuân từng đổi mới, Đông nào còn dư.

Kể năm đã ba tư cách diển,
Mỗi sầu thêm nghìn vạn ngón ngang.
Ước gì gần gũi tấc gang,
Giải niềm cay đắng để chàng tỏ hay.

Toa cung Hán thuở ngày xuất giá,
Gương lầu Tần dấu đã soi chung.
Cậy ai mà gửi tới cùng,
Để chàng thấu hết tấm lòng tương tư.

Nhẫn đeo tay mọi khi ngắm nghía,
Ngọc cài đầu thuở bé vui chơi.
Cậy ai mà gửi tới nơi,
Để chàng trân trọng dấu người tương thân.

Trải mấy xuân, tin đi tin lại,
Tới xuân này tin hãy vắng không.
Thấy nhàn, luống tưởng thư phong,
Nghe hơi sương, sắm áo bông sẵn sàng.

Gió tây nổi không đường hồng tiện,
Xót cõi ngoài tuyết quyến mưa sa.
Màn mưa trướng tuyết xông pha,
Nghĩ thêm lạnh lẽo kẻ ra cõi ngoài.

Đề chữ gấm, phong thổi lại mở,
Gieo bói tiền tin dở còn ngờ.

Trời hôm tựa bóng ngẩn ngơ,
Trăng khuya nương gối bơ phờ tóc mai.

Há như ai, hồn say bóng lẫn,
Bỗng thơ thơ thẩn thẩn như không.
Trâm cài, xiêm giặt thẹn thùng,
Lệch làn tóc rối, lỏng vòng lưng eo.

Dạo hiên vắng thăm gieo từng bước,
Ngồi rèm thưa rủ thác đòi phen.
Ngoài rèm thước chẳng mách tin,
Trong rèm dường đã có đèn biết chăng ?

Đèn có biết, dường bằng chẳng biết,
Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi.
Buồn rầu nói chẳng nên lời,
Hoa đèn kia với bóng người khá thương !

Gà eo óc gáy sương năm trống,
Hoè phất phơ rủ bóng bốn bên.
Khắc giờ đặng đặng như niên,
Mỗi sầu dặng dặc tựa miền bể xa.

Hương gương đốt, hồn đà mê mải,
Gương gương soi, lệ lại chứa chan.
Sắt cầm gương gảy ngón đàn,
Dây uyên kinh đứt, phím loan ngại chùng.

Lòng này gửi gió đông có tiện,
Nghìn vàng xin gửi đến non Yên.
Non Yên dù chẳng tới miền,
Nhớ chàng thăm thẳm đường lên bằng trời.

Trời thăm thẳm xa vời khôn thấu,
Nỗi nhớ chàng đau đáu nào xong.
Cảnh buồn người thiết tha lòng,
Cành cây sương đượm, tiếng trùng mưa phun.

Sương như búa bổ mòn gốc liễu,
Mưa dường cửa xẻ héo cành ngô.
Giọt sương phủ bụi chim gù,
Sâu tường kêu vắng, chuông chùa nện khơi.

Vài tiếng dế nguyệt soi trước ốc,
Một hàng tiêu gió thốc ngoài hiên.
Lá màn lay ngọn gió xuyên,
Bóng hoa theo bóng nguyệt lên trước rèm.

Hoa giải nguyệt, nguyệt in một tấm,
Nguyệt lồng hoa, hoa thắm từng bông.
Nguyệt hoa, hoa nguyệt trùng trùng,
Trước hoa, dưới nguyệt, trong lòng xiết đau.

Đâu xiết kể, muôn sầu nghìn nã,
Từ nữ công, phụ xảo đều nguôi.
Biếng cầm kim, biếng đưa thoi,
Oanh đôi thẹn dệt, bướm đôi ngại thùa.

Mặt biếng tô, miệng càng biếng nói,
Sớm lại chiều, dò dỗi nường song.
Nường song luống ngẩn ngơ lòng,
Vắng chàng điếm phấn trang hồng với ai ?

Biếng trang điếm, lòng người sầu tủi,
Xót nỗi chàng, ngoài cõi Giang Lăng.
Khác gì ả Chức, chị Hằng,
Bến Ngân sùi sụt, cung trăng chốc mòng.

Sầu ôm nặng, hãy chông làm gối,
Buồn chứa đầy, hãy thổi làm cơm.
Mượn hoa, mượn rượu giải buồn,
Sầu làm rượu nhạt, mượn làm hoa ôi.

Gõ sanh ngọc mấy hồi không tiếng,
Ôm đàn tranh mấy phím rời tay.
Xót người hành dịch bấy nay,
Dặm xa mong mỏi hết đây lại với.

Ca quyên gheo, làm rơi nước mắt,
Trống tiêu khua, như rút buông gan.
Võ vàng đổi khác dung nhan,
Khuê ly mới biết tân toan đường này.

Nếm chua cay tấm lòng mới tỏ,
Chua cay này, há có vì ai ?
Vì chàng lệ thiếp nhỏ đôi,
Vì chàng thân thiếp lẻ loi một bề.

Thân thiếp chẳng gần kề dưới trướng,
Lệ thiếp nào chút vướng bên khăn.
Duy còn hồn mộng được gần,
Đêm đêm thường đến Giang Tân tìm người.

Tìm chàng thuở Dương Đài lối cũ,
Gặp chàng nơi Tương Phố bến xưa.
Sum vầy mấy lúc tình cờ,
Chẳng qua trên gối một giờ mộng Xuân.

Giận thiếp thân lại không bằng mộng,
Được gần chàng bến Lũng, thành Quan.

Khi mơ những tiếc khi tàn,
Tình trong giấc mộng, muôn vàn cũng không !

Duy có một tấm lòng chẳng dứt,
Vốn theo chàng giờ khắc nào nguôi.
Lòng theo nhưng chưa thấy người,
Lên cao mấy lúc trông vời bánh xe.

Trông bến Nam, bãi che mặt nước,
Cỏ biếc um, dâu mướt ngàn xanh.
Nhà thôn mấy xóm chông chênh,
Một đàn cò đậu trước ghềnh chiều hôm.

Trông đường Bắc, đôi chòm quán khách,
Mây rà cây xanh ngắt núi non.
Lúa thành thoi thóp bên cồn,
Nghe thổi ngọc địch véo von bên lầu.

Non Đông thấy lá hầu chắt đóng,
Trĩ xập xoè, mai cũng bẻ bai.
Khói mù nghi ngút ngàn khơi,
Con chim bạt gió lạc loài kêu thương.

Lũng Tây thấy nước dường uốn khúc,
Nhạn liệng không, sóng giục thuyền câu.
Ngàn thông chen chúc chòm lau,
Cách duềnh thấp thoáng người đầu đi về.

Trông bốn bề chân trời mặt đất,
Lên xuống lầu thấm thoát đòi phen.
Lớp mây ngừng mắt ngại nhìn,
Biết đâu chinh chiến là miền Ngọc Quan ?

Gậy rút đất dễ khôn học chước,
Khăn gieo cầu nào được thấy tiên.
Lòng này hóa đá cũng nên,
E không lệ ngọc mà lên trông lâu.

Lúc ngoảnh lại ngấm màu dương liễu,
Thà khuyên chàng đừng chịu tước phong.
Chẳng hay muôn dặm ruổi giong,
Lòng chàng có cũng như lòng thiếp chẳng ?

Lòng chàng ví cũng bằng như thế,
Lòng thiếp đâu dám nghĩ gần xa.
Hướng dương lòng thiếp như hoa,
Lòng chàng lẫn thẩn e tà bóng dương.

Bóng dương để hoa vàng chẳng đoái,
Hoa để vàng bởi tại bóng dương.
Hoa vàng hoa rụng quanh tường,
Trái xem hoa rụng đêm sương mấy lần.

Chồi lan nọ trước sân đã hái,
Ngọn tần kia bên bãi đưa hương.
Sửa xiêm dạo bước tiền đường,
Ngửa trông xem vẻ thiên chương thần thờ.

Bóng Ngân Hà khi mờ khi tỏ,
Độ Khuê Triền buổi có buổi không.
Thức mây đòi lúc nhạt nồng,
Chuôi sao Bắc Đẩu thôi Đông lại Đoài.

Mặt trăng tỏ thường soi bên gối,
Bùng mắt trông sương gội cành ngô.
Lạnh lòng thay bấy chiều thu,
Gió may hiu hắt trên đầu tường vô.

Một năm một nhạt mùi son phấn,
Trượng phu còn thơ thần miền khơi.
Xưa sao hình ảnh chẳng rời,
Bây giờ nữ để cách vời Sâm Thương.

Chàng ruỗi ngựa dậm trường mây phủ,
Thiếp dạo hài lâu cũ rêu in.
Gió Xuân ngày một vắng tin,
Khá thương lỡ hết mây phen lương thì.

Xảy nhớ khi cành Diêu đóa Ngụy,
Trước gió xuân vàng tía sánh nhau.
Nọ thì à Chúc chàng Ngâu,
Tới trắng thu lại bắc cầu sang sông.

Thương một kẻ phòng không luống giữ,
Thời tiết lạnh lắm lỡ đòi nau.
Thoi đưa ngày tháng ruỗi mau,
Người đời thắm thoát qua màu xuân xanh.

Xuân thu để giận quanh ở dạ,
Hợp ly đành buồn quá khi vui.
Oán sầu nhiều nỗi tươi bởi,
Vóc bồ liễu dễ ép nài chiều xuân.

Kìa Văn Quân mỹ miều thuở trước,
E đến khi đầu bạc mà thương.
Mặt hoa nọ gã Phan Lang,
Sợ khi mái tóc pha sương cũng ngừng.

Nghĩ nhan sắc đương chừng hoa nở,
Tiếc quang âm lần lửa gieo qua.
Nghĩ mệnh bạc, tiếc niên hoa,
Gái tơ mấy chốc xảy ra nọ giò.

Gác nguyệt nọ mơ màng về mặt,
Lầu hoa kia phảng phất hơi hương.
Trách trời sao để lỗ làng,
Thiếp rầu thiếp lại rầu chàng chẳng quên.

Chàng chẳng thấy chim uyên ở nội,
Cũng dập dìu, chẳng vội phân trương.
Chẳng xem chim yến trên rường,
Bạc đầu không nở đôi đường rẽ nhau.

Kìa loài sâu đôi đầu cùng sánh,
Nọ loài chim chắp cánh cùng bay.
Liều, sen là thức cỏ cây,
Đôi hoa cùng sánh, đôi dây cùng liến.

Ấy loài vật tình duyên còn thế,
Sao kiếp người nữ để đây đây ?
Thiếp xin muôn kiếp sau này,
Như chim liến cánh, như cây liến cành.

Đành muôn kiếp chữ tình đã vậy,
Theo kiếp này hơn thấy kiếp sau.
Thiếp xin chàng chớ bạc đầu,
Thiếp thì giữ mãi lấy màu trẻ trung.

Xin làm bóng theo cùng chàng vậy,
Chàng đi đâu cũng thấy thiếp bên.
Chàng nương vầng nhật, thiếp nguyện,
Mọi bề trung hiếu thiếp xin vẹn tròn.

Lòng hứa quốc tựa sơn ngăn ngắt,
Sức tỵ dân dường sắt tri tri.
Máu Thuyền Vu, quắc Nhục Chi,
Ấy thì bữa uống, ấy thì bữa ăn.

Mũi đồng vác đòi lần hăm hở,
Đã lòng trời gìn giữ người trung.
Hộ chàng trăm trận nên công,
Buông tên ải Bắc, treo cung non Đoài.

Bóng kỳ xí giã ngoài quan ải,
Tiếng khải ca trở lại Thần Kinh.
Đình non khắc đá để danh,
Triều thiên vào trước cung đình dâng công.

Nước duềnh Hán việc đồng rửa sạch,
Khúc nhạc từ réo rất lừng khen.
Tài so Tần, Hoắc vẹn tuyền,
Tên ghi gác Khói, tượng truyền đài Lân.

Nền huân tướng đại cân rạng vẻ,
Chữ đồng hư bia để nghìn đông.

Ơn trên tử ấm thê phong,
Hiển vinh thiếp cũng đượm chung hương trời.

Thiếp chẳng dại như người Tô Phụ,
Chàng hẳn không kém lũ Lạc Dương.
Khi về chẳng quả ấn vàng,
Trên khung cử dấm dầy đường làm cao.

Xin vì chàng xếp bào cỡi giáp,
Xin vì chàng giữ lớp phong sương.
Vì chàng tay chuốc chén vàng,
Vì chàng điểm phấn đeo hương nảo nùng.

Giờ khăn lệ, chàng trông từng tấm,
Đọc thơ sầu, chàng thăm từng câu.
Câu vui đối với câu sầu,
Rượu khà cùng kể trước sau mọi lời.

Sẽ rót vơi lần lần từng chén,
Sẽ ca dần ren rén đòi liên.
Liên ngâm đối ẩm đòi phen,
Cùng chàng lại kết mối duyên đến già.

Cho bỏ lúc xa sầu, cách nhớ,
Giữ gìn nhau vui thưở thanh bình.
Ngâm nga mong gửi chữ tình,
Dường này âu hẳn tài lành trượng phu !